

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C (C) N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số A, đường T, Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Lê Nhứt T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số B, Khóm B, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- **Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Lê Nhứt T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Con chung: tiếp tục giao Lê Nguyễn Gia T1, sinh ngày 06/02/2017 cho chị N nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như sau: từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/8/2028 cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng), từ ngày 01/9/2028 đến ngày 31/8/2032 cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng), từ ngày 01/9/2032 cấp dưỡng mỗi tháng 8.000.000đ (tám triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

2.2/ Tài sản chung: tự thỏa thuận.

2.3/ Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: chị [N](#) chịu án phí hôn nhân 150.000đ và án phí phần cấp dưỡng 150.000đ, tổng cộng 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007494 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Long. Chị [N](#) đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b
- UBND P.8, TpVL: 01b
- (Ngày ĐKKH: 03/8/2015)
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b
- Đương sự: 02b
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

THẨM PHÁN

CỦ QUÝ NỮ